

Số: 4796 /CTTPHCM-TTHT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 5 năm 2021

V/v: Chính sách thuế

Kính gửi: Công Ty TNHH Bảo Hiểm Tổng Hợp Groupama Việt Nam
Địa chỉ: Tòa Nhà Royal Centre, Tháp Royal B, Lầu 5, 235 Nguyễn Văn Cừ,
Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Mã số thuế: 0302391670

Trả lời văn thư số 00012021/GVN-CT ngày 12/03/2021 (đến Cục Thuế TP ngày 15/03/2021) của Công ty về vấn đề thuế TNCN, Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

Căn cứ Luật Bảo hiểm Xã hội số 71/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội khóa 11;

Căn cứ Luật Bảo hiểm Xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014 của Quốc hội khóa 13;

Căn cứ Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/06/2012 của Quốc hội khóa 13;

Căn cứ Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 của Quốc hội khóa 14;

Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân:

- Tại khoản 2 Điều 2 quy định về thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân:

“2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công

Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền

b) Các khoản phụ cấp, trợ cấp, trừ các khoản phụ cấp, trợ cấp sau:

...

b.6) Trợ cấp khó khăn đột xuất, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp một lần khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi, mức hưởng chế độ thai sản, mức hưởng dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau thai sản, trợ cấp do suy giảm khả năng lao động, trợ cấp hưu trí một lần, tiền tuất hàng tháng, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, trợ cấp thất nghiệp và các khoản trợ cấp khác theo quy định của Bộ luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội.

Trường hợp khoản phụ cấp, trợ cấp nhận được cao hơn mức phụ cấp, trợ cấp theo hướng dẫn nêu trên thì phần vượt phải tính vào thu nhập chịu thuế.

...”

- Tại khoản 2 Điều 8 quy định về thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công:

“2. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công

a) Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công được xác định bằng tổng số tiền lương, tiền công, tiền thù lao, các khoản thu nhập khác có tính chất tiền lương, tiền công mà người nộp thuế nhận được trong kỳ tính thuế theo hướng dẫn tại khoản 2, Điều 2 Thông tư này.

b) Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế.

Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho người nộp thuế.

...”

- Tại Điều 25 quy định về khấu trừ thuế và chứng từ thuế:

Điều 25. Khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế

“1. Khấu trừ thuế

Khấu trừ thuế là việc tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện tính trừ số thuế phải nộp vào thu nhập của người nộp thuế trước khi trả thu nhập, cụ thể như sau:

a) Thu nhập của cá nhân không cư trú

Tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập chịu thuế cho cá nhân không cư trú có trách nhiệm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân trước khi trả thu nhập. Số thuế phải khấu trừ được xác định theo hướng dẫn tại Chương III (từ Điều 17 đến Điều 23) Thông tư này.

b) Thu nhập từ tiền lương, tiền công

b.1) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần, kể cả trường hợp cá nhân ký hợp đồng từ ba (03) tháng trở lên tại nhiều nơi.

b.2) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên nhưng nghỉ làm trước khi kết thúc hợp đồng lao động thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập vẫn thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần.

b.3) Đối với cá nhân là người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập căn cứ vào thời gian làm việc tại Việt Nam của người nộp thuế ghi trên Hợp đồng hoặc văn bản cử sang làm việc tại Việt Nam để tạm khấu trừ thuế theo Biểu lũy tiến từng phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam từ 183 ngày trong năm tính thuế) hoặc theo Biểu thuế toàn phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm tính thuế).

...

i) Khấu trừ thuế đối với một số trường hợp khác

Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.

...

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty theo trình bày chi trả khoản trợ cấp thôi việc và hỗ trợ mất việc cho người lao động (có hợp đồng lao động từ ba tháng trở lên) khi chấm dứt hợp đồng lao động, về nguyên tắc:

- Phần trợ cấp thôi việc và hỗ trợ mất việc chi trả theo mức quy định của Bộ Luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền công, tiền lương.

- Phần trợ cấp thôi việc và hỗ trợ mất việc chi trả vượt ngoài quy định của Bộ Luật lao động và Luật Bảo hiểm xã hội thì khoản chi trả này được tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền công, tiền lương. Nếu các khoản trên được chi trả trước khi kết thúc hợp đồng lao động thì Công ty thực hiện khấu trừ theo hướng dẫn lại điểm b khoản 1 Điều 25 Thông tư 111/2013/TT-BTC. Nếu các khoản trên được chi trả sau khi đã kết thúc hợp đồng lao động và tổng mức chi trả từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì Công ty khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.

Cục Thuế TP thông báo Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này. / *anh*

Nơi nhận *anh*

- Như trên;
- Phòng TTKT số 5;
- Phòng NVDT-PC
- Lưu: VT, TTHT (tnguyen, Sb)

151613

